

Bản án số: 46/2023/HS-PT  
Ngày: 22-02-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khắc Thịnh

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Ông Phạm Minh Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 321/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé H và các đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2022/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Thị Bé H, sinh năm: 1978, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: số nhà XXX/TB, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và con bà Nguyễn Thị M (chết); Có chồng và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tấn Hoàng S, sinh năm: 1979, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: số nhà XXX/TL, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tấn T1 và con bà Huỳnh Kim H1 (chết); Có vợ và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Kiều H2, sinh năm: 1993, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: số nhà XXXX, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Tấn T2 và con bà Ngô Thị H4; Có chồng và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

*Trong vụ án còn có các bị cáo Lê Ngọc G, Trần Thị Kim P, Lê Tấn Thanh T3,*

*những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L kiểm tra hành chính phòng trọ số XX, nhà trọ V, thuộc ấp T, xã T, huyện L do Lê Tấn Thanh T3 thuê ở phát hiện và tạm giữ nhiều vật chứng, tài sản có liên quan đến việc đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số đề được thua bằng tiền, bao gồm: 08 tờ giấy kẻ ngang tập học sinh có ghi các con số đánh đề; 01 quyển tập, trang bìa có chữ “K-POP”, bên trong có ghi nhiều chữ số; 01 quyển tập trang bìa có chữ “Monokuro Boo”, bên trong có ghi nhiều chữ số; 01 cây bút mực màu đỏ; Số tiền 262.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen.

Quá trình điều tra mở rộng, Cơ quan điều tra còn tạm giữ các vật chứng, tài sản khác có liên quan đến vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, gấn ốp lưng màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10+ màu xanh của Lê Ngọc G; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh tím và 01 máy tính cầm tay hiệu Casio LC-403TV của Nguyễn Thị Bé H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng vàng của Nguyễn Thị Tuyết H4 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Ngô Thị H5.

Quá trình điều tra xác định được: Lê Ngọc G, Nguyễn Thị Bé H, Trần Thị Kim P, Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H2 và Trần Thị Diễm H6 có mối quan hệ quen biết với nhau. Từ khoảng tháng 01/2021 đến ngày 29/4/2021, G, Bé H, P, S, H2 và H6 tham gia đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề được thua bằng tiền dựa trên kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết của các đài miền Nam vào cùng lúc 16 giờ 15 phút hàng ngày và đài miền Bắc lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày. Trong đó, Giàu bán số đề cho Phụng, Sang và Hoanh, còn Bé H bán số đề cho P và H6 nhằm mục đích vụ lợi cá nhân. Riêng P có quan hệ tình cảm với Lê Tấn Thanh T3 nên cả hai thuê phòng trọ số XX của nhà trọ V thuộc ấp T, xã T, huyện L để ở. Tại đây, P và T3 cùng bàn bạc thống nhất dùng tài khoản zalo tên “Ngl” nhắn tin cho G và Bé H để mua số đề, tiền đánh đề và trúng số đề có được thì cả hai tiêu xài chung. Các bên thống nhất mua bán số đề thông qua nhắn tin và điện thoại trực tiếp, không giao nhận tiền trước mà sau khi có kết quả mở thưởng, thì G và Bé H nhắn tin số tiền thắng thua và hẹn giao nhận tiền vào sáng ngày hôm sau. Để thu hút người mua đề, đối với số đầu và số đuôi (kết quả mở thưởng giải đầu tiên và hai số hàng chục, hàng đơn vị của giải đặc biệt) thì G và Bé H chỉ lấy tiền người mua đề từ 84% đến 90% trên tổng số tiền đánh đề, đối với số bao lô các đài miền Nam thì G và Bé H chỉ tính tiền của người mua từ 14,4 đến 15 lô trên tổng số 18 lô đề. Đối với đài miền Bắc, G chỉ tính tiền của người mua tỷ lệ từ 22,3 đến 23 lô trên tổng số 27 lô đề. Tỷ lệ trúng gấp 80 lần số tiền mua đề đối với số đề có hai chữ số và 600 lần đối với số đề có ba chữ số hoặc số đá (nghĩa là người mua đề cùng lúc một cặp số có hai chữ số). Cụ thể các lần đánh bạc như sau:

- Vào các ngày 03/01/2021, 18/3/2021, 03/4/2021, 04/04/2021, 18/4/2021, 20/4/2021, 22/4/2021, 23/4/2021, từ 25/4/2021 đến 29/4/2021 Lê Ngọc G bán số đề cho

Trần Thị Kim P, Lê Tấn Thanh T3, Nguyễn Tấn Hoàng S và Đỗ Kiều H2, cụ thể:

+ Ngày 03/01/2021, Đỗ Kiều H2 nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số bao lô các đài miền Nam (Tiền Giang, Kiên Giang, Đà Lạt) với tổng số tiền là 8.700.000 đồng, kết quả H2 không trúng lô nào, Hoanh thua (lỗ) 8.700.000 đồng (số tiền dùng vào việc đánh bạc của G và H2 mỗi người là 8.700.000 đồng).

+ Ngày 18/3/2021, H2 nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số bao lô đài miền Bắc với tổng số tiền 11.250.000 đồng, kết quả H2 trúng được 4.000.000 đồng, H2 lỗ 7.250.000 đồng (số tiền dùng vào việc đánh bạc của G và H2 mỗi người là 11.250.000 đồng + 4.000.000 đồng = 15.250.000 đồng).

+ Ngày 03/4/2021, H2 nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số bao lô đài miền Bắc với tổng số tiền 11.250.000 đồng, kết quả H2 trúng được 12.000.000 đồng, H2 lời được 720.000 đồng (số tiền dùng vào việc đánh bạc của G và H2 mỗi người là 11.250.000 đồng + 12.000.000 đồng = 23.250.000 đồng).

+ Ngày 04/4/2021, H2 nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số bao lô các đài miền Nam (Tiền Giang, Kiên Giang, Đà Lạt) với tổng số tiền là 8.700.000 đồng, kết quả H2 trúng được 16.000.000 đồng, H2 lời được 7.300.000 đồng (số tiền dùng vào việc đánh bạc của G và H2 mỗi người là 8.700.000 đồng + 16.000.000 đồng = 24.700.000 đồng).

+ Ngày 18/4/2021, H2 nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số bao lô các đài miền Nam (Tiền Giang, Kiên Giang, Đà Lạt) với tổng số tiền là 8.700.000 đồng, kết quả H2 trúng được 8.000.000 đồng, H2 lỗ 700.000 đồng (số tiền dùng vào việc đánh bạc của G và H2 mỗi người là 8.700.000 đồng + 8.000.000 đồng = 16.700.000 đồng).

+ Ngày 20/4/2021, H2 nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số bao lô các đài miền Nam (Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu) với tổng số tiền là 8.700.000 đồng, kết quả H2 không trúng số nào, Hoanh lỗ 8.700.000 đồng (số tiền dùng vào việc đánh bạc của G và H2 mỗi người là 8.700.000 đồng).

Như vậy, từ ngày 03/01/2021 đến ngày 20/4/2021, Đỗ Kiều H2 tham gia đánh bạc với Lê Ngọc G tổng cộng 06 lần, tổng số tiền dùng đánh bạc của H2 là 97.300.000 đồng. Trong đó, số tiền dùng đánh bạc của mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng và không có lần nào trên 50 triệu đồng, kết quả H2 lỗ 17.300.000 đồng.

+ Ngày 22/4/2021, S nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô các đài miền Nam (An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận) với tổng số tiền là 5.950.000 đồng, kết quả S trúng được 2.880.000 đồng, S lỗ 3.070.000 đồng. Cùng ngày, S tiếp tục nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô đài miền Bắc với tổng số tiền là 5.670.000 đồng, kết quả S trúng được 200.000 đồng, S lỗ 5.470.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc của đài miền Nam của G và S mỗi người là 5.950.000 đồng + 2.880.000 đồng = 8.830.000 đồng, đài miền Bắc mỗi người 5.670.000 đồng + 200.000 đồng = 5.870.000 đồng).

+ Ngày 23/4/2021, S nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô các đài miền Nam (Vĩnh Long, Bình Dương, Trà Vinh) với tổng số tiền là 2.750.000 đồng, kết quả S không trúng số nào, S lỗ 2.750.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của G và S mỗi người là 2.750.000 đồng, đều dưới 5.000.000 đồng). Cùng ngày, S tiếp tục nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô đài miền Bắc với tổng số tiền là 2.499.000 đồng, kết quả S trúng được 5.200.000 đồng, S lời 2.701.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc của G và S mỗi người 2.499.000 đồng + 5.200.000 đồng =

7.699.000 đồng).

+ Ngày 24/4/2021, S nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô các đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Bình Phước, Hậu Giang) với tổng số tiền là 3.070.000 đồng, kết quả S trúng được 400.000 đồng, S lỗ 2.670.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của G và S mỗi người là 3.070.000 đồng + 400.000 đồng = 3.470.000 đồng, dưới 5.000.000 đồng). Cùng ngày, S tiếp tục nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô đài miền Bắc với tổng số tiền là 1.816.000 đồng, kết quả S trúng được 1.440.000 đồng, Sang lỗ 376.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc là 1.816.000 đồng + 1.440.000 đồng = 3.256.000 đồng, dưới 5.000.000 đồng).

+ Ngày 25/4/2021, S nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô các đài miền Nam (Tiền Giang, Kiên Giang, Đà Lạt) với tổng số tiền là 4.130.000 đồng, kết quả S trúng được 4.800.000 đồng, S lời 670.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của G và S mỗi người là 4.130.000 đồng + 4.800.000 đồng = 8.930.000 đồng). Cùng ngày, S tiếp tục nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô đài miền Bắc với tổng số tiền là 895.000 đồng, kết quả S trúng được 800.000 đồng, S lỗ 95.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc là 895.000 đồng + 800.000 đồng = 1.695.000 đồng, dưới 5.000.000 đồng).

+ Ngày 26/4/2021, S nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô các đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau) với tổng số tiền là 5.860.000 đồng, kết quả S trúng được 9.040.000 đồng, S lời 3.180.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của G và S mỗi người là 5.860.000 đồng + 9.040.000 đồng = 14.900.000 đồng). Cùng ngày, S tiếp tục nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô đài miền Bắc với tổng số tiền là 5.560.000 đồng, kết quả Sang trúng được 1.600.000 đồng, S lỗ 3.960.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của G và S mỗi người là 5.560.000 đồng + 1.600.000 đồng = 7.160.000 đồng).

+ Ngày 27/4/2021, S nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô đài miền Bắc với tổng số tiền là 4.192.000 đồng, kết quả S trúng được 2.640.000 đồng, S lỗ 1.552.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của G và S mỗi người là 4.192.000 đồng + 2.640.000 đồng = 6.832.000 đồng).

+ Ngày 28/4/2021, S nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô các đài miền Nam (Cần Thơ, Đồng Nai, Sóc Trăng) với tổng số tiền là 7.695.000 đồng, kết quả S trúng được 1.440.000 đồng, S lỗ 6.255.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của G và S mỗi người là 7.695.000 đồng + 1.440.000 đồng = 9.135.000 đồng). Cùng ngày, S tiếp tục nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô đài miền Bắc với tổng số tiền là 3.570.000 đồng, kết quả S trúng được 400.000 đồng, S lỗ 3.170.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của G và S mỗi người là 3.570.000 đồng + 400.000 đồng = 3.970.000 đồng, dưới 5.000.000 đồng).

+ Ngày 29/4/2021, S nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô các đài miền Nam (An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận) với tổng số tiền là 4.710.000 đồng, kết quả S trúng được 3.600.000 đồng, S lỗ 1.110.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của G và S mỗi người là 4.710.000 đồng + 3.600.000 đồng = 8.310.000 đồng). Cùng ngày, S tiếp tục nhắn tin điện thoại cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô đài miền Bắc với tổng số tiền là 6.740.000 đồng, kết quả S trúng được 19.200.000 đồng, S lời 12.460.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của G và S mỗi người là 6.740.000 đồng + 19.200.000 đồng = 25.940.000 đồng).

Như vậy, từ ngày 22/4/2021 đến ngày 29/4/2021, Nguyễn Tấn Hoàng S tham gia đánh bạc với Lê Ngọc G tổng cộng 15 lần, tổng số tiền dùng đánh bạc của S là 118.747.000 đồng. Trong đó, chỉ có 10 lần số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng và không có lần nào trên 50 triệu đồng, kết quả S lỗ 11.467.000 đồng.

Đối với Trần Thị Kim P và Lê Tấn Thanh T3, sau khi cả hai thống nhất các con số đánh đề thì T3 ghi số ra giấy tập học sinh, chụp ảnh phoi đề và nhắn tin gửi hình ảnh qua ứng dụng zalo cho G. Ngày 28/4/2021, T3 nhắn tin gửi phoi đề cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô đài Cần Thơ với tổng số tiền là 28.605.000 đồng, kết quả T3 và P trúng được 15.600.000 đồng, T3 và P lỗ 13.005.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của G, T3 và P là 28.605.000 đồng + 15.600.000 đồng = 44.205.000 đồng). Ngày 29/4/2021, T3 nhắn tin gửi phoi đề cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô đài An Giang với tổng số tiền là 45.150.000 đồng, kết quả T3 và P trúng được 21.200.000 đồng, T3 và P lỗ 23.950.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của G, T3 và P mỗi người là 45.150.000 đồng + 21.200.000 đồng = 66.350.000 đồng).

Ngày 28/4/2021 và 29/4/2021, ngoài mua số đề của Lê Ngọc G như nêu trên, Trần Thị Kim P và Lê Tấn Thanh T3 cùng lúc còn mua số đề của Nguyễn Thị Bé H, cụ thể:

+ Ngày 28/4/2021, sau khi P và T3 thống nhất các con số đánh đề thì T3 ghi số ra giấy tập học sinh, chụp ảnh phoi đề và nhắn tin gửi hình ảnh qua ứng dụng Zalo cho Bé H mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô đài Cần Thơ với tổng số tiền là 28.535.000 đồng, kết quả T3 và P trúng được 33.600.000 đồng, T3 và P lời được 5.065.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của Bé H, T3 và P là 28.535.000 đồng + 33.600.000 đồng = 62.135.000 đồng).

+ Ngày 29/4/2021, T3 nhắn tin gửi phoi đề cho Bé H mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô đài An Giang với tổng số tiền là 45.270.000 đồng, kết quả T3 và P trúng được 80.000.000 đồng, T3 và P lời được 34.730.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc lần này của Bé H, T3 và P mỗi người là 45.270.000 đồng + 80.000.000 đồng = 125.270.000 đồng).

Như vậy, ngày 28/4/2021 và 29/4/2021, Trần Thị Kim P và Lê Tấn Thanh T3 tham gia đánh bạc với Lê Ngọc G và Nguyễn Thị Bé H tổng cộng 02 lần, số tiền dùng đánh bạc của P và T3 vào ngày 28/4/2021 là 106.340.000 đồng và ngày 29/4/2021 là 191.620.000 đồng, tổng cộng là 297.960.000 đồng. P và T3 lời được tổng cộng 2.840.000 đồng, tuy nhiên còn nợ của G tiền mua số đề là 32.000.000 đồng.

Tính từ ngày 03/01/2021 đến 29/4/2021, Lê Ngọc G tham gia đánh bạc với Đỗ Kiều H2, Nguyễn Tấn Hoàng S, Trần Thị Kim P và Lê Tấn Thanh T3 tổng cộng 23 lần với tổng số tiền dùng đánh bạc là 336.602.000 đồng, trong đó có 14 lần số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 02 lần số tiền dùng đánh bạc trên 50 triệu đồng. Kết quả, G lời được tổng cộng 65.722.000 đồng (trong đó, P và T3 còn nợ lại của G tiền mua số đề là 32.000.000 đồng).

- Ngày 29/4/2021, ngoài bán số đề cho Trần Thị Kim P, Lê Tấn Thanh T3 như nêu trên, Nguyễn Thị Bé H còn bán số đề cho Trần Thị Diễm H6, cụ thể: Trần Thị Diễm H6 nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Bé H mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô các đài miền Nam (An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận) với tổng số tiền là 2.547.500 đồng, kết quả H6 trúng được 2.000.000 đồng, H6 lỗ 547.500 đồng. Cùng ngày này, H6 tiếp tục nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho G mua nhiều số đầu, số đuôi và bao lô đài miền Bắc với tổng số tiền là 1.210.000 đồng, kết quả H6 trúng được 2.220.000 đồng, H6 lời được

1.010.000 đồng (số tiền dùng đánh bạc của đài miền Nam của Bé H và H6 mỗi người là 2.547.500 đồng + 2.000.000 đồng = 4.547.500 đồng, đài miền Bắc mỗi người 1.210.000 đồng + 2.220.000 đồng = 3.430.000 đồng, cả hai lần này đều dưới 5.000.000 đồng).

Như vậy, ngày 28/4/2021 và 29/4/2021, Nguyễn Thị Bé H tham gia đánh bạc với Trần Thị Kim P, Lê Tấn Thanh T3 và Trần Thị Diễm H6 tổng cộng 03 lần với tổng số tiền dùng đánh bạc là 195.382.500 đồng, trong đó có 02 lần trên 50 triệu đồng và 01 lần dưới 5.000.000 đồng, cụ thể: Số tiền dùng đánh bạc của Bé H với P và T3 trong ngày 28/4/2021 các đài miền Nam là 62.135.000 đồng, với P, T3 và H6 trong ngày 29/4/2021 các đài miền Nam là 129.817.500 đồng và đài miền Bắc là 3.430.000 đồng. Kết quả, Bé H thua lỗ tổng cộng 40.257.500 đồng.

Cơ quan điều tra còn xác định được: Đối với Lê Ngọc G, ngoài các lần bán số đề như đã nêu trên, từ ngày 13/3/2021 đến 29/4/2021, G còn bán số đề cho Nguyễn Thị T7, Cao Văn N, Đoàn Thị Thanh X, Đoàn Thị Bé T8, Nguyễn Văn Phú Q, Nguyễn Thị Thanh T9, Nguyễn Thị Tuyết H7 và một số người khác (không xác định được họ tên, địa chỉ), số tiền mua bán số đề của mỗi người từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Do G và các đối tượng T7, N, X, T9, Q, T8 và H7 mua bán số đề chủ yếu bằng hình thức gọi điện trực tiếp, người mua đọc các con số và số tiền đánh đề cho G ghi lại nên trong quá trình điều tra cho đến nay, G và những người mua số đề không nhớ được các con số đã đánh đề và kết quả thắng hoặc thua của từng ngày.

Đối với Lê Ngọc Gu khai nhận sau khi bán số đề cho Trần Thị Kim P, Lê Tấn Thanh T3, Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiêu H2, Nguyễn Thị T7, Cao Văn N, Đoàn Thị Thanh X, Đoàn Thị Bé T8, Nguyễn Văn Phú Q, Nguyễn Thị Thanh T9, Nguyễn Thị Tuyết H7 và nhiều người khác, G giữ lại nhiều con số đề thắng thua trực tiếp với những người này, các con số còn lại thì G tổng hợp thành một phôi đề riêng rồi giao lại cho một người tên V (không rõ họ tên, địa chỉ) để hưởng huê hồng (phần chênh lệch của tỷ lệ thắng thua). Nguyễn Thị Bé H khai nhận sau khi bán số đề cho Trần Thị Kim P, Lê Tấn Thanh T3 và Trần Thị Diễm H6, Bé H giữ lại nhiều con số đề thắng thua trực tiếp với những người này, các con số còn lại thì Bé H tổng hợp thành phôi đề riêng rồi giao lại cho một người tên Huỳnh C (không rõ họ tên, địa chỉ) để hưởng huê hồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cho đến nay, không xác định được danh tính, họ tên và địa chỉ của đối tượng tên V và Huỳnh C.

Trong quá trình điều tra xác định được, đối với 08 tờ giấy kẻ ngang tập học sinh có ghi các con số đánh đề là phôi đề của Lê Tấn Thanh T3 và Trần Thị Kim P chụp ảnh gửi cho Lê Ngọc G và Nguyễn Thị Bé H để mua bán số đề. 01 quyển tập, trang bìa có chữ “K-POP”, bên trong có ghi nhiều chữ số; 01 quyển tập trang bìa có chữ “Monokuro Boo”, bên trong có ghi nhiều chữ số và 01 cây bút mực màu đỏ là các dụng cụ của T3 để sử dụng khi ghi phôi đề. Số tiền 262.000 đồng của T3 có được từ việc mua số đề. 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen của T3 dùng để liên lạc với G và Bé H khi mua số đề. 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, gắn ốp lưng màu hồng của G; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh tím của Bé H dùng để liên lạc với những người mua số đề. 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10+ màu xanh của G để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc bán số đề. 01 máy tính cầm tay hiệu Casio LC-403TV của Bé H dùng để tính tiền khi bán số đề. 01 điện thoại

di động hiệu Oppo, màu trắng vàng của Nguyễn Thị Tuyết H7 sử dụng để liên hệ với G khi mua số đề. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Ngô Thị H9, bà H9 cho con gái là Đỗ Kiều H2 mượn điện thoại để sử dụng, nhưng không biết H2 sử dụng điện thoại vào việc mua số đề.

Ngày 31/3/2022, Lê Ngọc G đã tự nguyện nộp lại 10.000.000 đồng; ngày 21/6/2022, Trần Thị Kim P tự nguyện nộp lại 2.840.000 đồng; ngày 24/6/2022, Lê Tấn Thanh T3 tự nguyện nộp lại 5.000.000 đồng là tiền của các bị cáo dùng đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà có.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2022/HS-ST ngày 03/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H2 cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Kiều H2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tuyên phạt các bị cáo Lê Ngọc G 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Thị Kim P 02 năm tù; bị cáo Lê Tấn Thanh T3 03 năm tù cùng về tội “Đánh bạc”; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 10 năm 2022, bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Cùng ngày 13 tháng 10 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Đỗ Kiều H2 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S và bị cáo Nguyễn Thị Bé H bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Bé H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H2 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Đỗ Kiều H2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S và bị cáo Nguyễn Thị Bé H bổ

sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Các bị cáo có cung cấp các tình tiết mới như bị cáo S đã nộp tiền phạt bổ sung, vợ mới sinh con, bị cáo H2 có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi con còn nhỏ. Riêng bị cáo H có di và dưỡng là bà Nguyễn Thị T và ông Trương Văn S1 là người có công với Cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà án sơ thẩm chưa xem xét cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S; chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Đỗ Kiều H2, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H2, giảm nhẹ hình phạt cho mỗi bị cáo từ 01 tháng đến 03 tháng tù.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 03/01/2021 đến ngày 29/4/2021, các bị cáo Trần Thị Kim P, Lê Tấn Thanh T3, Đỗ Kiều H2 và Nguyễn Tấn Hoàng S đã mua số đề của bị cáo Lê Ngọc G tổng cộng 16 lần, với tổng số tiền dùng đánh bạc là 311.461.000 đồng, bị cáo G thu lợi bất chính được 56.661.000 đồng. Ngày 28/4/2021 và 29/4/2021, bị cáo Nguyễn Thị Bé H bán số đề cho các bị cáo Trần Thị Kim P, Lê Tấn Thanh T3 tổng cộng 02 lần với tổng số tiền dùng đánh bạc là 187.405.000 đồng, kết quả bị cáo Bé H thua lỗ 39.795.000 đồng. Trong đó: Các bị cáo P, T3 mua số đề của các bị cáo G, Bé H tổng cộng 02 lần với tổng số tiền dùng đánh bạc là 297.960.000 đồng, các bị cáo P, T3 thu lợi bất chính được 2.840.000 đồng. Bị cáo S mua số đề của bị cáo G tổng cộng 10 lần với tổng số tiền dùng đánh bạc là 103.606.000 đồng, kết quả bị cáo S thua lỗ 2.406.000 đồng. Còn bị cáo H2 mua số đề của bị cáo G tổng cộng 06 lần với tổng số tiền dùng đánh bạc là 97.300.000 đồng, kết quả bị cáo H2 thua lỗ 17.300.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H2 tham gia đánh bạc bằng hình mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền như đã nêu trên. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 311.461.000 đồng. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bé H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo



Nguyễn Thị Bé H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Đỗ Kiều H2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S và bị cáo Nguyễn Thị Bé H bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Các bị cáo có cung cấp các tình tiết mới như bị cáo S đã nộp tiền phạt bổ sung theo án sơ thẩm tuyên, vợ mới sinh con; bị cáo H2 có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi con còn nhỏ. Riêng bị cáo H có di và dưỡng là bà Nguyễn Thị T và ông Trương Văn S1 là người có công với Cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà án sơ thẩm chưa xem xét cho các bị cáo. Tuy nhiên đây không phải là điều kiện để cho các bị cáo được hưởng án treo hay hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S; chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Đỗ Kiều H2, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H2.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H2 là hoàn toàn phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H2 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S; chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Đỗ Kiều H2, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H2.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiều H cùng phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Kiềm H2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Tấn Hoàng S, Đỗ Kiềm H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện L (06 bản);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- CQCSĐT CA huyện L;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện L;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Lê Khắc Thịnh**